

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *31* /2014/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *20* tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động

của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Tàn số vô tuyến điện ngày 04/12/2009;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh về chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm; mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 115/TTr-STTTT ngày 08/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./y

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC, TH, KTTH, KTN, THCB, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Phước Thanh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31 /2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mô hình tổ chức và hoạt động của Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Đài Truyền thanh cơ sở) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến Đài Truyền thanh cơ sở.

2. Trạm Truyền thanh - Truyền hình trực thuộc đài huyện, các cụm loa truyền thanh do Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố (gọi chung là huyện) quản lý, các cụm loa nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng áp dụng quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đài Truyền thanh cơ sở là hệ thống truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến điện (phát sóng FM) quy mô nhỏ, xây dựng theo đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn do UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý.

2. Đài Truyền thanh cơ sở hữu tuyến (hay còn gọi là Đài Truyền thanh có dây) là Đài Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh bằng đường dây dẫn.

3. Đài Truyền thanh cơ sở vô tuyến FM (hay còn gọi là Đài Truyền thanh không dây) là Đài Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh trên sóng FM thông qua việc sử dụng tần số.

Điều 4. Điều kiện hoạt động

Đài Truyền thanh cơ sở chỉ được hoạt động khi có:

1. Quyết định thành lập Đài Truyền thanh cơ sở của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã).

2. Đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM phải có giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 5. Vị trí và chức năng

1. Đài Truyền thanh cơ sở do UBND xã trực tiếp quản lý về nhân sự, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị chuyên dụng, kinh phí, các hoạt động về nội dung, kỹ thuật. Đài Truyền thanh cơ sở chịu sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

2. Đài Truyền thanh cơ sở là công cụ thông tin, tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền xã.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Được sản xuất và phát chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa truyền thanh nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, phổ biến các kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp âm, tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện vào các buổi sáng, trưa, chiều.

3. Tổ chức phát sóng các chương trình tuyên truyền do Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện cung cấp; thông báo các thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã.

4. Phối hợp, cộng tác tin, bài, chương trình truyền thanh với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

5. Thực hiện thời gian tiếp âm, truyền thanh theo quy định của UBND huyện và kế hoạch hoạt động của UBND xã. Thời lượng tiếp âm, phát sóng hàng ngày theo quy định của UBND huyện.

6. Lưu trữ các chương trình truyền thanh tự sản xuất đã được Ban Biên tập kiểm duyệt.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND xã giao theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ

Điều 7. Mô hình tổ chức

1. Trước mắt, Đài Truyền thanh cơ sở hoạt động độc lập. Về lâu dài, Đài Truyền thanh cơ sở nằm trong Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Thông tin xã tùy thuộc điều kiện thành lập Trung tâm và khả năng đầu tư của từng địa phương. Đài có từ 01 đến 03 người, trong đó:

a) 01 người phụ trách, là người hoạt động không chuyên trách cấp xã, được áp dụng các chế độ chính sách theo Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 22/04/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm, mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

b) Số người còn lại tùy thuộc vào thực tế địa phương, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật hoặc nội dung do UBND xã áp dụng chế độ hợp đồng lao động. Nguồn kinh phí chi trả chế độ hợp đồng lao động được cân đối từ nguồn tự chủ của đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Đài Truyền thanh cơ sở có Ban Biên tập số lượng từ 03 đến 05 người do UBND xã ra quyết định. Trong đó: Trưởng Ban Biên tập là lãnh đạo UBND xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách Văn xã), Phó Trưởng Ban Biên tập là người phụ trách Đài Truyền thanh cơ sở, các thành viên Ban Biên tập do Trưởng Ban Biên tập đề xuất nhưng phải đảm bảo có kiến thức, kinh nghiệm trong việc xử lý thông tin, biên tập nội dung đáp ứng hoạt động của đài.

Điều 8. Tiếp âm, phát sóng

Thời lượng tiếp âm, phát sóng đảm bảo tối thiểu 180 phút/3 lần/ngày. Cơ cấu thời lượng chương trình đảm bảo 70% thời lượng dành cho tiếp sóng đài cấp trên, 30% thời lượng dành cho chương trình phát thanh, bản tin, thông tin, thông báo của địa phương. UBND huyện, thành phố quy định thời lượng tiếp âm, phát sóng cho Đài Truyền thanh cơ sở tùy thuộc vào đặc điểm của từng địa phương.

Đối với các xã có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số từ 50% dân số trở lên phải có chương trình phát thanh tiếng dân tộc tại địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Biên tập

1. Ban Biên tập có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch kèm kinh phí hoạt động sản xuất tin, bài, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Đài Truyền thanh cơ sở hàng tháng, quý, năm, triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

b) Xây dựng nội quy hoạt động, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức mạng lưới cộng tác viên của Đài Truyền thanh cơ sở. Thực hiện các nhiệm vụ do UBND xã phân công.

2. Trưởng Ban Biên tập có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, điều hành, quản lý hoạt động sản xuất, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Đài Truyền thanh cơ sở.

b) Phê duyệt nội dung thông tin trước khi phát sóng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý Nhà nước về nội dung phát trên Đài Truyền thanh cơ sở.

c) Trình UBND xã thanh toán chế độ nhuận bút cho Ban Biên tập theo quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Đề xuất khen thưởng và kỷ luật đối với các cá nhân trong Ban Biên tập theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Ban Biên tập có trách nhiệm:

a) Tham gia biên tập nội dung các chương trình, tin, bài phát trên Đài Truyền thanh cơ sở.

b) Viết và cộng tác tin, bài với Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Biên tập phân công.

Điều 10. Trách nhiệm của người phụ trách Đài Truyền thanh cơ sở

1. Phụ trách về nội dung thông tin, biên tập và thể hiện bản tin hàng ngày, quản lý kỹ thuật, vận hành máy móc, thiết bị của Đài Truyền thanh cơ sở.

2. Tham mưu UBND xã củng cố nâng cấp, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở; quản lý hệ thống trang thiết bị kỹ thuật của đài, hồ sơ, sổ sách, lưu trữ tin bài, chương trình phát sóng.

3. Tham mưu UBND xã kinh phí chi hoạt động thường xuyên của Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

5. Tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

6. Phân công nhiệm vụ cho nhân viên trong đài.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Biên tập phân công.

Điều 11. Cơ sở vật chất

1. Đài Truyền thanh cơ sở có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác tiếp sóng, phát sóng; có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, cách âm, cách nhiệt đủ tiêu chuẩn tối thiểu của hoạt động truyền thanh để thực hiện ghi âm, phát thanh tại phòng máy.

2. Trang bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phụ trợ như: bàn ghế, máy vi tính, tủ lưu trữ hồ sơ, kết nối internet đảm bảo cho hoạt động truyền thanh, tiếp âm đài Trung ương, đài tỉnh, đài huyện với chất lượng âm thanh tốt.

3. Mỗi thôn, buôn, tổ dân phố phải có ít nhất 01 cụm loa công cộng để thu phát chương trình của đài xã. UBND xã giao nhiệm vụ bảo vệ cụm loa công cộng cho Ban Tự quản thôn, buôn, tổ dân phố.

Điều 12. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên và kinh phí duy tu sửa chữa Đài Truyền thanh cơ sở do ngân sách xã đảm bảo (theo nguồn kinh phí huyện, tỉnh phân bổ hàng năm). Bao gồm các khoản:

a) Chi trả tiền lương cho nhân viên.

- b) Chi trả tiền thù lao, nhuận bút tin, bài.
- c) Chi trả tiền điện, vật tư kỹ thuật.
- d) Chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị.
- e) Chi phí nâng cấp, sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật.

2. Kinh phí sửa chữa, mua sắm vượt quá khả năng thì UBND xã lập dự toán kinh phí trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán chi sự nghiệp phát thanh truyền hình trình HĐND xã quyết định trong dự toán chi ngân sách xã hàng năm và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều 13. Nội dung không được phát sóng của Đài Truyền thanh cơ sở

1. Không được tuyên truyền kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác theo quy định của pháp luật.

2. Không được tuyên truyền kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3. Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy hoạch, chiến lược, đề án phát triển và củng cố hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động, tiêu chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo của Đài Truyền thanh cơ sở.

3. Hướng dẫn các Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền của Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Hướng dẫn hồ sơ thủ tục cấp phép sử dụng tần số đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM, thống nhất chủ trương cho phép truyền tải thông tin bằng Đài Truyền thanh vô tuyến FM.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ của Đài Truyền thanh cơ sở.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở qua mạng internet.

7. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư .

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí trong dự toán kế hoạch hàng năm của các huyện, thành phố để đảm bảo nguồn chi đối với sự nghiệp truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Hàng năm bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết để xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động của các Đài Truyền thanh cơ sở.

3. Chỉ đạo UBND xã thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

2. Định hướng thông tin tuyên truyền đối với Đài Truyền thanh cơ sở theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và của Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

3. Theo dõi, hướng dẫn, tổ chức thanh kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ của mình; hướng dẫn UBND xã thực hiện đúng các quy định sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM.

4. Đề xuất khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 19. Trách nhiệm của Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện

1. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn. Cử cán bộ phụ trách kỹ thuật theo dõi, giúp đỡ hoạt động của các Đài Truyền thanh cơ sở. Kiểm tra, đề xuất củng cố, nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn.

2. Phối hợp với các ngành liên quan thẩm định nội dung sửa chữa, củng cố, nâng cấp, mua sắm thiết bị của Đài Truyền thanh cơ sở theo đề nghị của UBND xã, trình UBND huyện phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Biên tập, cán bộ của Đài Truyền thanh cơ sở.

4. Theo dõi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các Đài Truyền thanh cơ sở, thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và UBND huyện.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

1. Quản lý trực tiếp hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

2. Ban hành nội quy hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật và Quy chế này; thành lập Ban Biên tập, phê duyệt Quy chế làm việc của Ban Biên tập.

3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở và gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện trong tháng 01 hàng năm.

4. Báo cáo định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở cho Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện.

5. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong khai thác, sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với Đài Truyền thanh vô tuyến FM.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của Quy chế này sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông đề được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

*
Lê Phước Thanh